

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Số: ..11../2023/NQ-HĐQT-MSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..22.. tháng ..11.. năm 2023

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“**Công ty**”) ngày 01/4/2021 (“**Điều lệ**”);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 24/4/2023 (“**Nghị Quyết ĐHĐCĐ TN 2023**”); và
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số ..11../2023/BBKP-HĐQT-MSC ngày ..22../11../2023 về việc xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Quy chế chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023 của Công ty (đính kèm).

Điều 2: Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như được quy định tại phụ lục đính kèm, Người lao động được tham gia chương trình ESOP là nhân viên của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn Masan, không phải là người lao động của các công ty liên kết của Công ty.

Điều 3: Ban Tổng Giám đốc Công ty, các cá nhân và phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2023/NQ-HĐQT-MSC ngày 29/8/2023.

**TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

GCN ĐKKD số: 0302017440, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 31/5/2000

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 62 555 660 Fax: (84-28) 38 109 463



QUY CHẾ

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN

THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

NĂM 2023

Chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Gọi tắt là “Chương trình ESOP”) là chương trình được triển khai nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (Gọi tắt là “Công ty” hoặc “Masan Consumer”) và Công ty con của Masan Consumer (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn, điều kiện - tiêu chuẩn để tham gia chương trình sẽ được trình bày ở sau) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

1. MỤC ĐÍCH:

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động trong Công ty, các công ty con trong năm qua.

2. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty ngày 01/4/2021, được sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm (Điều lệ);
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MSK ngày 24/4/2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT-MSK ngày 29/8/2023 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

3. ĐỊNH NGHĨA:

- “**Chương trình ESOP**”: là Chương trình phát hành cổ phần của Công ty một cách trực tiếp cho CBNV theo quy định của Quy chế này.
- “**Cán bộ, nhân viên**”, “**CBNV**”: là những người lao động, nhân viên của Công ty, các Công ty con trong Tập đoàn.
- “**Thành viên ESOP**”: là CBNV được xét chọn và đã thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP.
- “**HĐQT**”: là Hội đồng Quản trị.
- “**ĐHĐCĐ**”: là Đại hội đồng cổ đông.
- “**Tập đoàn**”: bao gồm Công ty và các Công ty con.
- “**Công ty**”: là Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
- “**Công ty con**”: là các công ty mà Công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP:

4.1. Nguyên tắc của Chương trình ESOP:

- CBNV tham gia Chương trình ESOP một cách hoàn toàn tự nguyện và có quyền, nghĩa vụ theo Quy chế này.
- Nguồn cổ phần cho Chương trình ESOP: phát hành mới 960.665 cổ phần, tương đương với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là 9.606.650.000 đồng.
- Loại cổ phần áp dụng cho Chương trình ESOP: cổ phần phổ thông.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

4.2. Đối tượng tham gia Chương trình ESOP: là những CBNV (i) có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và Công ty con, và (ii) có cam kết gắn bó lâu dài với Công ty và Công ty con. Danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP và số lượng cổ phần ESOP được quyền chọn mua của mỗi CBNV do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở được giao bởi ĐHCĐ.

4.3. Quyền và nghĩa vụ Thành viên ESOP:

- Được hưởng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định, quy chế của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Thành viên ESOP.
- Cam kết nỗ lực trong việc đạt mục tiêu được giao và ngày càng mang lại nhiều hiệu quả hơn cho công việc của bộ phận mà Thành viên ESOP làm việc.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

4.4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty:

- Chịu trách nhiệm phát hành cổ phần ESOP theo đúng đối tượng và số lượng được duyệt.
- Công bố thông tin về việc phát hành và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ESOP theo quy định.

4.5. Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:

Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng CBNV dựa trên các tiêu chuẩn sau:

- Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn Masan;
- Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
- Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
- Chức vụ;
- Mức lương; và
- Ngạch bậc.

4.6. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 03 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong cùng tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định trên nguyên tắc như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 4 tiêu chí:
 - Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty,

Kết quả kinh doanh của Công ty	Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a)
Không đạt Kế hoạch kinh doanh	Tối đa 0,65
Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp	0,65 - 0,8
Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao	0,8 - 0,9
Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao	0,9 - 1,0

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban,

Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b)
Không đạt kế hoạch KPI	Tối đa 0,6
Đạt kế hoạch kinh doanh	0,6 - 0,8
Vượt kế hoạch kinh doanh	0,8 - 1,0

- Hệ số cấp bậc, chức vụ

Cấp bậc, chức vụ	Điểm cấp bậc, chức vụ	Hệ số cấp bậc, chức vụ (1 điểm chức vụ = hệ số 0,001) (c)
Cấp bậc nhân viên (rank 5)	3,5 - 4,5	0,0035 - 0,0045
Cấp bậc chuyên viên (rank 4)	5 - 8	0,005 - 0,008
Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)	10 - 17	0,01 - 0,017
Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2)	30 trở lên	0.03 trở lên

- Hệ số kết quả công việc của cá nhân:

- ✓ Chỉ những người lao động đạt KPI từ 50% trở lên (tương ứng hệ số 0,5) mới được phát hành cổ phiếu ESOP
- ✓ Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (d)
Đạt kế hoạch KPI	0,5 - 0,7
Vượt kế hoạch KPI	0,71 - 0,9
Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	0,91 - 1

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 04 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d)$$

Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 3.582.732 cổ phiếu (tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động i làm việc
- (b): Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động i
- (c): Là hệ số cấp bậc, chức vụ của Người lao động i
- (d): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động i

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
 - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
 - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả của dự án,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm
- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành** sẽ dựa trên số lượng đăng ký cổ phiếu đăng ký mua của từng người lao động không vượt quá Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc theo Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động.

4.7. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Chương trình ESOP:

- HĐQT Công ty có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế Chương trình ESOP phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty và Công ty con.
- Khi có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.

Tp. HCM, ngày ..23.. tháng ..11.. năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *DL*



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

STT	HỌ VÀ TÊN
1.	BÙI KIM TRỌNG
2.	BÙI NGUYỄN HUY HOÀNG
3.	BÙI THỊ KIM THÚY
4.	BÙI TRUNG HÀ
5.	CAO THỊ TRANG
6.	ĐÀM SƠN
7.	ĐẶNG THỊ KIM QUÝ
8.	ĐẶNG THỊ THU HÀ
9.	ĐẶNG VĂN ĐỨC THẮNG
10.	ĐÌNH NGỌC SƠN
11.	ĐỖ TIẾN DŨNG
12.	ĐOÀN MINH QUÂN
13.	ĐOÀN QUANG VINH
14.	ĐỒNG QUANG SANG
15.	DƯƠNG CÔNG NAM
16.	DƯƠNG MINH SƠN
17.	DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN
18.	DƯƠNG THỊ THÚY VY
19.	DƯƠNG THỊ TỈNH
20.	DƯƠNG VĂN TÁM
21.	GIANG THỊ DỰ
22.	HỒ ANH VŨ
23.	HỒ NGỌC AN
24.	HOÀNG LINH
25.	HOÀNG LÝ KIM YẾN
26.	HOÀNG NGHĨA THANH
27.	HOÀNG TRUNG HIẾU
28.	HOÀNG TRUNG KIÊN
29.	HUỲNH CÔNG HẬU
30.	HUỲNH THỊ BÉ BẢY
31.	HUỲNH THỊ KIM CÚC
32.	HUỲNH THỊ THỦY NGÂN
33.	KHUẤT THỊ HUYỀN TRANG
34.	LÊ ĐÌNH ANH
35.	LÊ ĐÌNH PHÁP
36.	LÊ HOÀNG PHÚC
37.	LÊ HOÀNG PHÚC
38.	LÊ NGỌC CHUYỀN
39.	LÊ NGUYỄN DUNG
40.	LÊ PHẠM HẬU
41.	LÊ PHỤNG ANH TRINH
42.	LÊ TẤN PHÁT
43.	LÊ THỊ LUYỆN
44.	LÊ THỊ MAI
45.	LÊ THỊ MAI THANH
46.	LÊ THỊ THU LIÊN

47.	LÊ THỊ XUÂN TRANG
48.	LƯU MAI TRANG
49.	LƯU VĂN MINH
50.	MAI VĂN THÀNH
51.	NGÔ TRÍ HIỆU
52.	NGÔ TRUNG KIÊN
53.	NGUYỄN CÔNG THÀNH
54.	NGUYỄN ĐẮC VI HẰNG
55.	NGUYỄN ĐÌNH CHUNG
56.	NGUYỄN ĐÌNH HUY
57.	NGUYỄN ĐỨC QUÂN
58.	NGUYỄN DUY TRÌNH
59.	NGUYỄN HẠNH NGHI
60.	NGUYỄN HOÀNG ANH
61.	NGUYỄN HỮU CHÍNH
62.	NGUYỄN HỮU ĐÔNG
63.	NGUYỄN HỮU SANG
64.	NGUYỄN MẠNH HÙNG
65.	NGUYỄN MẠNH THẮNG
66.	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TOÀN
67.	NGUYỄN NGỌC TIẾN
68.	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI
69.	NGUYỄN NGUYỄN KHANG
70.	NGUYỄN PHI CÔNG
71.	NGUYỄN PHÚC QUÝ LINH
72.	NGUYỄN QUAN THÁI
73.	NGUYỄN RA BĂNG
74.	NGUYỄN TẤN BÌNH
75.	NGUYỄN THANH AN
76.	NGUYỄN THANH HÒA
77.	NGUYỄN THANH HOÀI
78.	NGUYỄN THÀNH LUÂN
79.	NGUYỄN THỂ PHÚ
80.	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT
81.	NGUYỄN THỊ HAI
82.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG ANH
83.	NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM
84.	NGUYỄN THỊ LIỄU
85.	NGUYỄN THỊ MAI
86.	NGUYỄN THỊ MAI
87.	NGUYỄN THỊ MAI DUNG
88.	NGUYỄN THỊ MAI TRANG
89.	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG
90.	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH
91.	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
92.	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG
93.	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý
94.	NGUYỄN THỊ THANH
95.	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN
96.	NGUYỄN THỊ THANH TÂM

97.	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN
98.	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY
99.	NGUYỄN THỊ VINH
100.	NGUYỄN THỊ XUÂN YÊN
101.	NGUYỄN TRỌNG HẢO
102.	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA
103.	NGUYỄN TRƯỜNG SINH
104.	NGUYỄN VĂN ĐĂNG THANH
105.	NGUYỄN VĂN ĐÔNG
106.	NGUYỄN VĂN HÓA
107.	NGUYỄN VĂN HOẠT
108.	NGUYỄN VĂN NINH
109.	NGUYỄN VĂN THAO
110.	NGUYỄN VĂN THÌN
111.	NGUYỄN VĂN TRUNG
112.	NHỮ THỊ HỒNG VÂN
113.	PHẠM NGỌC HIỀN
114.	PHẠM PHƯƠNG THANH
115.	PHẠM QUỐC HUY
116.	PHẠM THỊ THANH THU
117.	PHẠM THỊ THU HẰNG
118.	PHẠM VĂN TOÀN
119.	PHAN HIỀN
120.	PHAN NGỌC ANH TUẤN
121.	PHAN PHƯỚC TRÍ
122.	PHAN THỊ CÚC
123.	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO
124.	PHAN THỊ THU HƯƠNG
125.	PHAN THỊ TÚ TRINH
126.	PHAN VĂN THIÊN
127.	PHÙNG TRỌNG HIẾU
128.	TẠ KHẮC TÀI
129.	TẠ MẠNH DŨNG
130.	TẶNG THỊ CHÂU THANH
131.	TRẦN ĐỨC LƯƠNG
132.	TRẦN ĐỨC QUANG
133.	TRẦN MINH TRÒN
134.	TRẦN NGỌC BÍCH THÙY
135.	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG
136.	TRẦN NGUYỄN VŨ
137.	TRẦN QUỐC ANH
138.	TRẦN QUỐC THUẬN
139.	TRẦN THỊ CHÂU
140.	TRẦN THỊ MAI LAM
141.	TRẦN THỊ MỸ HUỆ
142.	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM
143.	TRẦN THỊ THANH DIỆU
144.	TRẦN THỊ THANH VÂN
145.	TRẦN THỊ YÊN PHI
146.	TRẦN TRUNG KIÊN

147.	TRẦN UYÊN TRÂM
148.	TRẦN VĂN DƯƠNG
149.	TRẦN VĂN PHÚC
150.	TRẦN VĂN TIẾN
151.	TRẦN VĂN TRIỀU
152.	TRANG MỸ KHUÔN
153.	TRÌNH ĐỨC TRUNG
154.	TRƯƠNG HOÀNG THÔNG
155.	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHU
156.	TRƯƠNG THỊ THUY DƯƠNG
157.	VĂN THỊ DIỄM PHÚC
158.	VĂN VIỆT BẢO
159.	VÕ CAO THẮNG
160.	VÕ PHI QUANG MINH
161.	VÕ VĂN THU
162.	VŨ HẢI KHƯƠNG
163.	VŨ VĂN PHƯƠNG
Tổng cộng	

